

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền
Ông Bùi Khắc Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tr- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1991. Xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, tỉnh Thanh Hóa
- Bị đơn:** Anh Lê Đắc T, sinh năm 1989. Xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn V2, xã H2, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đắc T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đạt, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H2, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2014. Sau khi cưới anh chị sống hòa thuận với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể ở với nhau nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đắc T có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Lê Thị Yến Trsinh ngày 24/4/2017. Hiện cháu Yến Nh ở cùng anh T, cháu Yến Trở cùng chị Ph. Chị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu, nếu không được thì xin được nuôi cháu Yến Trang, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/7/2025 của anh Lê Đắc T thể hiện:

Về hôn nhân: Anh Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị Ph tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoằng Đạt, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H2, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sau chị Ph bỏ về ngoại ở đến nay. Nay chị Ph làm đơn ly hôn, anh T xác định không còn tình cảm nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Anh chị có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Lê Thị Yến Trsinh ngày 24/4/2017. Nếu ly hôn, anh T mong muốn nuôi cháu Lê Thị Yến Nh, còn cháu Lê Thị Yến Trgiao cho chị Ph trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/7/2025 của cháu Lê Thị Yến Nh thể hiện: Bố mẹ cháu không ở với nhau, cháu xin ở với bố Lê Đắc T.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2025 của cháu Lê Thị Yến Trthể hiện: Bố mẹ cháu không ở với nhau nữa thì cháu xin được ở với mẹ Nguyễn Thị Ph.

Tại biên bản xác minh ngày 28/7/2025 tại Ủy ban nhân dân xã H2, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đắc T được UBND xã Hoằng Đạt, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H2) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V2, xã Hoằng Đạt, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H2, tỉnh Thanh Hóa) và có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Lê Thị Yến Trsinh ngày 24/4/2017. Tại địa phương, chị Ph, anh T thời gian gần đây sống ly thân. Đến năm 2017 anh chị có xảy ra mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn như thế nào và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được. Nay chị Ph làm đơn xin ly hôn anh T và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph, xử cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Lê Đắc T. Về con: đề nghị công nhận anh Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị Ph có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Lê Thị Yến Trsinh ngày 24/4/2017. **Đề nghị giao cháu Lê Thị Yến Tr cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi, giao cháu Lê Thị Yến Nh cho anh Lê Đắc T** trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Ph chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị Ph theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản **1 Điều 228** của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: **Anh** Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị Ph tự nguyện kết hôn, được UBND xã Hoàng Đạt, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H2, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2014, theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị Ph đề nghị ly hôn và anh T cũng thống nhất ly hôn, tuy Nhên tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự nên không công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đắc T trình bày vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Lê Thị Yến Trsinh ngày 24/4/2017 nên công nhận cháu Lê Thị Yến Nh và Lê Thị Yến Trlà con chung của chị Ph và anh T. Chị Ph đề nghị trực tiếp nuôi cháu Yến Trvà cháu Yến Trcó nguyện vọng xin được ở với mẹ, anh T đề nghị trực tiếp nuôi cháu Yến Nh và cháu Yến Nh đề nghị được ở với bố. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đắc T, giao cháu Lê Thị Yến Trcho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi, giao cháu Lê Thị Yến Nh cho anh Lê Đắc T trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản và công nợ: Anh Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Lê Đắc T.

Về con: Công nhận anh Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị Ph có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Lê Thị Yến Trsinh ngày 24/4/2017. Giao cháu Lê Thị Yến Trcho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi, giao cháu Lê Thị Yến Nh cho anh Lê Đắc T trực tiếp nuôi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp là 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số 0001751 ngày 07/7/2025 (Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph và bị đơn anh Lê Đắc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H2, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền Bùi Khắc Dương

Lê Thị Ngọc Tú

